|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**\_\_\_\_\_\_\_Số: /2021/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP**

**ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ**

**quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc**

1. Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 3 như sau:

“2a. Doanh nghiệp bảo hiểm phải cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho bên mua bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc do doanh nghiệp bảo hiểm chủ động thiết kế và phải bao gồm các nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này”.

2. Bổ sung khoản 4 sau khoản 3 Điều 12 như sau:

“4. Ghi hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B, C, D, E của cơ sở sản xuất công nghiệp tại Biên bản nghiệm thu hoặc Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháyvà văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Lập và gửi các báo cáo đối với bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định sau:

a) Báo cáo nghiệp vụ:

Doanh nghiệp bảo hiểm phải lập và gửi Bộ Tài chính báo cáo nghiệp vụ năm theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này, cụ thể như sau:

- Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

- Thời gian gửi báo cáo chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm.

- Phương thức gửi báo cáo: Gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc gửi qua hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính (khi hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính được vận hành).”

b) Báo cáo tình hình thu, nộp từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy:

Doanh nghiệp bảo hiểm phải lập và gửi Bộ Công an báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này, cụ thể như sau:

- Thời gian chốt số liệu:

+ Báo cáo 6 tháng đầu năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 của năm báo cáo.

+ Báo cáo 6 tháng cuối năm: Tính từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

- Thời gian gửi báo cáo:

+ Báo cáo 6 tháng đầu năm: Chậm nhất là ngày 31 tháng 7 hàng năm.

+ Báo cáo 6 tháng cuối năm: Chậm nhất là ngày 31 tháng 01 của năm tài chính kế tiếp.

- Phương thức gửi báo cáo: Gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính tới Bộ Công an (Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ).

c) Ngoài các báo cáo theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm lập và gửi báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài chính”.

**Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc**

1. Thay thế “Phụ lục I Mẫu Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc” bằng “Phụ lục I Nội dung tại Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc”.

2. Thay thế “Phụ lục II Mức phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc” bằng “Phụ lục II Mức phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc”.

3. Thay thế “Phụ lục III Báo cáo doanh thu, bồi thường bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc” bằng “Phụ lục III Báo cáo doanh thu, bồi thường bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc”.

4. Bãi bỏ “Phụ lục IV Báo cáo kết quả kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc”.

5. Thay thế “Phụ lục V Báo cáo tình hình thu, nộp từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc” bằng “Phụ lục IV Báo cáo tình hình thu, nộp từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy”.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021.

2. Điều khoản chuyển tiếp: Các hợp đồng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đã giao kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp sửa đổi, bổ sung sau thời điểm Nghị định này có hiệu lực, thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đối tượng áp dụng của Nghị định chịu trách nhiệm thi hành
Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, KTTH (…).  | TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG**Nguyễn Xuân Phúc** |